

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08/7/2021

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Kim Mến

2. Ông Bùi Anh Đức

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Tô Văn Đăng - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2021/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 01 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Danh Phan Đạt T**, sinh năm 1995. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Tam H, xã Gia H1, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

Bị đơn: Bà **Đăng Thị Hạnh N**, sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Hòa Đê, xã Hòa T1, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/01/2021, nguyên đơn ông Danh Phan Đạt Thành Đ trình bày:* Ông và bà Đăng Thị Hạnh N kết hôn vào năm 2019 có đăng ký kết hôn ngày 02/4/2019 tại UBND xã Gia H1, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do không còn hợp nhau về tính tình, nên vợ chồng sống chung không còn hạnh phúc. Nên bà Đăng Thị Hạnh N về nhà cha mẹ ruột ở vợ chồng không còn sống chung từ năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian chung sống vợ chồng chưa có con chung. Nay ông Danh Phan Đạt T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Đăng Thị Hạnh N.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn bà Đặng Thị Hạnh N:* Sau khi tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý cho bị đơn nhưng bị đơn không gửi văn bản ghi kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông Thành được ly hôn với bà N. Về con chung: Không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét. Ngoài ra đối với việc tuân thủ pháp luật trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Riêng bị đơn chưa chấp hành tốt, vắng mặt trong các lần hòa giải ở Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn bà Đặng Thị Hạnh N không có mặt chỉ có ý kiến trả lời và bị đơn bà Đặng Thị Hạnh N có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà Đặng Thị Hạnh N theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Ông Danh Phan Đạt T và bà Đặng Thị Hạnh N kết hôn vào năm 2019 có đăng ký kết hôn ngày 02/4/2019 tại UBND xã Gia H1, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do không còn hợp nhau về tính tình, nên vợ chồng sống chung không còn hạnh phúc. Nên bà Đặng Thị Hạnh N về nhà cha mẹ ruột ở vợ chồng không còn sống chung từ năm 2020 cho đến nay. Xét thấy, do trong quá trình chung sống giữa ông T và bà N không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống do đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc và ông bà đã ly thân nhau không có điều kiện hàn gắn trở lại. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Do vậy việc ông T yêu cầu được ly hôn với bà N là có căn cứ pháp luật để chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống ông Danh Phan Đạt T và bà Đặng Thị Hạnh N không có con chung do đó không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Danh Phan Đạt T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Điểm a khoản 5 Điều 27; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Danh Phan Đạt T.

1. Về hôn nhân: Ông Danh Phan Đạt T được ly hôn với bà Đặng Thị Hạnh N.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Danh Phan Đạt T phải chịu 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đồng, theo biên lai thu tiền số 0009159, ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, như vậy ông T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn bà Đặng Thị Hạnh N thì thời gian kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để xin Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa**

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục T.H.ADS huyện Mỹ Xuyên;
- Phòng KTNV&THA –TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phạm Thanh Tùng**







**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ XUYỀN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08/7/2021

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Tùng.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Lâm Kim Mến

2. Ông Bùi Anh Đức

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Tô Văn Đăng - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa:***

**Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2021/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 01 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Danh Phan Đạt Thành**, sinh năm 1995. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Tam Hòa, xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Bà **Đặng Thị Hạnh Nhân**, sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Hòa Đê, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/01/2021, nguyên đơn ông Danh Phan Thành Đạt trình bày:* Ông và bà Đặng Thị Hạnh Nhân kết hôn vào năm 2019 có đăng ký kết hôn ngày 02/4/2019 tại UBND xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do không còn hợp nhau về tính tình, nên vợ chồng sống chung không còn hạnh phúc. Nên bà Đặng Thị Hạnh Nhân về nhà cha mẹ ruột ở vợ chồng không còn sống chung từ năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian chung sống vợ chồng chưa có con chung. Nay ông Danh Phan Đạt Thành yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Đặng Thị Hạnh Nhân.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn bà Đặng Thị Hạnh Nhân:* Sau khi tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý cho bị đơn nhưng bị đơn không gửi văn bản ghi kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông Thành được ly hôn với bà Nhân. Về con chung: Không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét. Ngoài ra đối với việc tuân thủ pháp luật trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Riêng bị đơn chưa chấp hành tốt, vắng mặt trong các lần hòa giải ở Tòa án.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn bà Đặng Thị Hạnh Nhân không có mặt chỉ có ý kiến trả lời và bị đơn bà Đặng Thị Hạnh Nhân có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà Đặng Thị Hạnh Nhân theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Ông Danh Phan Đạt Thành và bà Đặng Thị Hạnh Nhân kết hôn vào năm 2019 có đăng ký kết hôn ngày 02/4/2019 tại UBND xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do không còn hợp nhau về tính tình, nên vợ chồng sống chung không còn hạnh phúc. Nên bà Đặng Thị Hạnh Nhân về nhà cha mẹ ruột ở vợ chồng không còn sống chung từ năm 2020 cho đến nay. Xét thấy, do trong quá trình chung sống giữa ông Thành và bà Nhân không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống do đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc và ông bà đã ly thân nhau không có điều kiện hàn gắn trở lại. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống chung không có



cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Do vậy việc ông Thành yêu cầu được ly hôn với bà Nhân là có căn cứ pháp luật để chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống ông Danh Phan Đạt Thành và bà Đặng Thị Hạnh Nhân không có con chung do đó không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Danh Phan Đạt Thành phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Điểm a khoản 5 Điều 27; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Danh Phan Đạt Thành.

1. Về hôn nhân: Ông Danh Phan Đạt Thành được ly hôn với bà Đặng Thị Hạnh Nhân

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Danh Phan Đạt Thành phải chịu 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đồng, theo biên lai thu tiền số 0009159, ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, như vậy ông Thành đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn bà Đặng Thị Hạnh Nhân thì thời gian kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để xin Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Kim Mến**

**Bùi Anh Đức**

**Phạm Thanh Tùng**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ XUYỀN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 7 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Tùng**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Bùi Anh Đức**.

2. Ông **Lâm Kim Mến**.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc “*Ly hôn*” giữa:

Nguyên đơn: Ông **Danh Phan Đạt Thành**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp Tam Hòa, xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Bà **Đặng Thị Hạnh Nhân**, sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Hòa Đê, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

#### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Hội đồng xét xử thảo luận, nghị án thống nhất 3/3 ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Điểm a khoản 5 Điều 27; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Song Giang.

1. Về hôn nhân: Ông Danh Phan Đạt Thành được ly hôn với bà Đặng Thị Hạnh Nhân

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Danh Phan Đạt Thành phải chịu 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đồng, theo biên lai thu tiền số 0009159, ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, như vậy ông Thành đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn bà Đặng Thị Hạnh Nhân thì thời gian kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để xin Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 08 tháng 7 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Kim Mến**

**Bùi Anh Đức**

**Phạm Thanh Tùng**

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên,
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Nhiệm**